

Số: 136/2023/QĐST- DS

Củ Chi, ngày 07 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 690/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần N;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1970, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Quốc D, sinh năm 1997 và ông Trần Duy K;

Cùng địa chỉ liên lạc: Số 11-11A-13 An Dương Vương, Phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền số 737/2022/UQ-AMC ngày 07/11/2022).

- *Bị đơn*:

Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1962;

Bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1962;

Cùng địa chỉ: Tổ 5, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Kim L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền gốc và lãi tính đến ngày 30/3/2023 là: 425.607.808 (Bốn trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm lẻ bảy ngàn tám trăm lẻ tám) đồng; trong đó, nợ gốc

là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng, nợ lãi trong hạn 3.495.205 (Ba triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn hai trăm lẻ năm) đồng, lãi chậm trả 779.041 (Bảy trăm bảy mươi chín ngàn không trăm bốn mươi một) đồng, nợ lãi quá hạn là 121.333.562 (Một trăm hai mươi một triệu ba trăm ba mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi hai) đồng.

Thời gian và cách trả: Trả trong thời hạn 03 (ba) tháng, hạn cuối thanh toán vào ngày 30/6/2023.

Kể từ ngày tiếp theo là ngày 31/3/2023 nếu ông P, bà L chưa thi hành hoặc thi hành chưa đầy đủ đối với số tiền nêu trên theo quy định, thì ông P, bà L phải trả thêm tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 0006/2020/926-CV ngày 07/01/2020 được xác lập giữa Ngân hàng thương mại cổ phần N với ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Kim L.

Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Kim L có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng.

Địa điểm thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngay sau khi ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Kim L thanh toán hết tiền nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần N theo thỏa thuận nêu trên, Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Kim L bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 966446, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00895/15 do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/7/2005.

Trường hợp ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Kim L vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án là quyền sử dụng đất có diện tích 598,8m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 545, tờ bản đồ số 56 tọa lạc tại xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H00895/15 do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/7/2005 theo Hợp đồng thế chấp số 0059/2017/926-BĐ ngày 19/5/2017 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 04/SĐ-0059/2017/926-BĐ ngày 07/01/2020.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 23/3/2023 thể hiện trên phần đất thế chấp có diện tích 598,8m<sup>2</sup> có các công trình sau: 01 (một) căn nhà cấp 4, kết cấu nền gạch men, mái tôn có la phòng, tường gạch xây tô; 01 (một) căn nhà gỗ mái ngói cũ; nhà 3 có kết cấu tường gạch, mái tôn, nền gạch men. Trong phần đất nhìn từ đường vào phía trước và bên trái có hàng rào kết cấu: Gạch xây tô khoảng 1m, phía trên có lưới B40 khoảng 1,5m. Hiện tại, chỉ có ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Kim L sinh sống.

Án phí dân sự sơ thẩm là 10.512.156 (Mười triệu năm trăm mười hai ngàn một trăm năm mươi sáu) đồng, nguyên đơn và bị đơn mỗi bên chịu 5.256.078 (Năm triệu hai trăm năm mươi sáu ngàn không trăm bảy mươi tám) đồng, bị đơn ông P, bà L tự nguyện chịu án phí của nguyên đơn.

Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Kim L được miễn án phí là 5.256.078 (Năm triệu hai trăm năm mươi sáu ngàn không trăm bảy mươi tám) đồng; ông P, bà L còn phải nộp tiền án phí là 5.256.078 (Năm triệu hai trăm năm mươi sáu ngàn không trăm bảy mươi tám) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.062.915 (Mười triệu không trăm sáu mươi hai ngàn chín trăm mười lăm) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0043165 ngày 21/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký)***

**Châu Thị Thanh Thà**